

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **173 /2024/HS-ST**
Ngày: 28-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phương Anh

Ông Nguyễn Văn Đô

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố P và điểm cầu thành phần tại Cơ sở giam giữ, Cơ quan thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Công an thành phố P xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 144/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 228/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Trung T, Sinh ngày 29/6/2002; Tại: Bình Thuận; Giới Th: Nam

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn 1, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo : Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha: ông Phan Thanh T1, sinh năm 1980; Mẹ: bà Võ Thị Thu P, sinh năm 1979; Anh, chị, em ruột: Có 03 người; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 04/4/2024, ngày 12/4/2024 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Cơ sở giam giữ, Cơ quan thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an thành phố P. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Người tiến hành tố tụng khác:

Ông Biện Anh Huy, Thư ký viên, Tòa án nhân dân thành phố P tham gia tại điểm cầu thành phần.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Ông Bùi Minh Khoa và ông Ngô Đình Tú cán bộ Cơ sở giam giữ tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

+ Người làm chứng: ông Phan Thanh T1, sinh năm 1980 – Trú tại: Thôn 1, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Trung T có quen biết với một người đàn ông không rõ nhân thân, do T hiện không có việc làm ổn định nên T được người đàn ông này nhờ đi giao bán ma túy dùm và trả tiền công cho T.

Khoảng 19 giờ 00 ngày 03/04/2024, T điều khiển xe mô tô biển số 86B3-713.69 đi đến khu vực Công viên Hòa Bình thuộc phường Phú Thủy, thành phố P, T đang ngồi chơi thì người đàn ông trên gọi điện thoại cho T, nói T đi giao bán ma túy dùm cho khách và sẽ được nhận tiền công 150.000 đồng thì T đồng ý. Sau khi gọi điện thoại xong thì người đàn ông yêu cầu T phải xóa nhận ký cuộc gọi nên hiện T không nhớ số điện thoại của người đàn ông này. Khoảng 15 phút sau người đàn ông trên đến khu vực Công viên Hòa Bình gặp T, đưa cho T một bìch ma túy hàng khay và hai viên thuốc lắc rồi nói T đi giao số ma túy trên đến quán Karaoke Light thuộc khu phố 14, phường Phú Thủy, thành phố P cho khách, tới nơi chờ ở dưới sẽ có người xuống lấy. Khi khách xuống lấy thì thông báo số tiền là 1.600.000 đồng, nếu khách đưa tiền mặt thì nhận tiền mặt hoặc chuyển khoản thì chuyển vào số tài khoản của người đàn ông trên. Sau khi giao ma túy xong về, T sẽ được nhận tiền công là 150.000 đồng. T nhận số ma túy trên cầm trên tay phải và điều khiển xe mô tô 86B3-713.69 đi đến quán Karaoke Light để giao ma túy cho khách, khi T đi đến quán Karaoke Light, chưa kịp giao ma túy cho khách thì bị lực lượng Đoàn Biên phòng Thanh Hải phối hợp với Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Bình Thuận bắt quả tang, tiến hành thu giữ các tang vật có liên quan và đưa T về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, T khai của một người đàn ông nhờ T đi giao bán dùm cho khách hàng và sẽ được nhận tiền công là 150.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

Thu giữ từ Phan Trung T:

- 01 túi nylon không màu có một đầu là khóa kéo bằng nhựa, kích thước khoảng (07x04)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (*ký hiệu M1 khi giám định*) và 02 viên nén màu vàng nhạt (*ký hiệu M2 khi giám định*);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu realme, số IMEI1: 863800040850777, số IMEI2: 863800040850769;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 86B3-713.69;

- Tiền Việt Nam: 2.700.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 401/KL-KTHS ngày 10/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

+ Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,2873 gam, là Ketamine.

+ Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,6236 gam, chứa Ketamine, MDMA, Amphetamine.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định: 01 gói nylon không màu, có khóa kéo cùng 0,2518 gam mẫu M1 và 0,4100 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 401, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng của vụ án là số ma túy còn lại sau giám định và 01 điện thoại di động nhãn hiệu realme thu giữ của Phan Trung T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P bảo quản chờ xử lý.

Đối với số tiền 2.700.000 đồng thu giữ của Phan Trung T, quá trình điều tra xác định đây là tiền cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã trả lại cho T.

Tại bản Cáo trạng số 140/CT-VKSPT-HS ngày 23/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P quyết định truy tố bị cáo Phan Trung T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu quan điểm xử lý về vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Phan Trung T, phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phan Trung T từ **02 năm tù** tháng tù đến **02 năm 6 tháng tù** .

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Trung T xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng và không tranh luận, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Trung T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Phan Trung T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/4/2024, Phan Trung T đã có hành vi nhận số ma túy là 0,2873 gam Ketamine và 0,6236 gam chứa Ketamine, MDMA, Amphetamine của người đàn ông chưa rõ nhân thân nhằm mục đích đi giao bán giúp cho con nghiện để được hưởng tiền công số tiền 150.000 đồng thì bị Đoàn Biên phòng Thanh Hải kiểm tra hành chính và bắt quả tang. Vì vậy, Cáo trạng số 140/CT-VKSPT-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Phan Trung T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện, do Nhà nước độc quyền quản lý và luôn nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để được hưởng lợi. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất trật tự xã hội. Nhất là trong giai đoạn hiện nay tệ nạn ma túy ngày một lây lan, gây ra những hậu quả, hệ lụy nguy hiểm cho xã hội và còn là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến việc thực hiện nhiều loại tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Quá trình quá trình điều tra, Phan Trung T đã thành khẩn khai báo, bị cáo có cụ cố là Bà mẹ Việt Nam anh hùng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc Th chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhận thấy cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người sống có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói nylon không màu, có khóa kéo cùng 0,2518 gam mẫu M1 và 0,4100 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 401 đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu realme, số IMEI1: 863800040850777, sốIMEI2: 863800040850769 bị cáo đã sử dụng làm phương tiện để liên lạc giao nhận ma túy nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 86B3-713.69, quá trình điều tra xác định ông Phan Thanh T1 là chủ sở hữu. Ông Tuấn cho T mượn xe và không biết việc Tuấn sử dụng xe để đi bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã trả lại xe cho ông Tuấn là phù hợp.

Đối với người đàn ông chưa rõ nhân thân đưa ma túy cho T đi bán giúp, do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Trung T, phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: Phan Trung T **(02) hai** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được Th từ ngày 04/4/2024.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 401 ngày 10/4/2024 có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu realme, số IMEI1: 863800040850777, số IMEI2: 863800040850769.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 158 ngày 05/8/2024 giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Trung T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2024).

Nơi nhận:

- VKSND TP P;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an TP P;
- Bị cáo;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu: hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Quốc Trí**

